

Bản án số: 06/2022/HS-ST  
Ngày 10/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Phương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Chính;  
Bà Doãn Thị Hường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Tâm, Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Dư, Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 24/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 08/02/2022 đối với bị cáo:

**D** (Tên gọi khác: Ốc), sinh ngày 02/9/1971 tại tỉnh Bắc Kạn; HKTT và chỗ ở: Tổ X, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông L và bà B; vợ N, có 03 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội “giao cấu với trẻ em” tại Bản án số 359 ngày 26/12/1998; năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 10/2007/HSST ngày 17/4/2007; năm 2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 04 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng” tại Bản án số 01/2010/HSPT ngày 14/01/2010. Các Bản án trên đều đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2021 đến ngày 20/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn là bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Ông T, sinh năm 1969 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là: Ông A, sinh năm 1966, trú tại: Tổ X, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:**

1. Chị N, sinh năm 1988, trú tại: Tổ X, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa;

2. Ông H, sinh năm 1950, trú tại: Tổ Y, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, ông T, sinh năm 1969, trú tại tổ X, thị trấn Đ, huyện C một mình đi xe máy nhãn hiệu SIRIUS có BKS 97F5-4552 từ nhà lên khu vực núi Khuân Thung thuộc tổ X, thị trấn Đ, huyện C với mục đích gặp D (tên khác gọi là Ốc), sinh năm 1971 và vợ D là N, sinh năm 1988, cùng trú tại tổ X, thị trấn Đ, huyện C để trao đổi, thỏa thuận về việc mua bán đất rừng, vì T cho rằng D xây bể nước trên phần đất rừng nhà mình. Khi đi, T mang theo khẩu súng tự chế báng màu nâu - vàng dài 0,97 m, trong đó nòng súng dài 0,8 m, đường kính đầu ngoài nòng súng 1,59 cm và 01 con dao nhọn dài 46,8 cm, lưỡi dao dài 26 cm, phần rộng nhất lưỡi dao 4,5 cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu vàng cả khuy dài 20,8 cm với mục đích đe dọa D nếu thỏa thuận không thành. Đến nơi, T treo ba lô đựng khẩu súng ở xe máy, còn dao nhọn tra trong bao dao đeo ở hông, khi không thấy vợ chồng D - N, T bảo ông H, sinh năm 1950, tạm trú tại tổ X, thị trấn Đ, huyện C là người làm thuê gọi điện thoại cho D về nói chuyện. Khi vợ chồng D - N đến ba người trao đổi, thỏa thuận về việc mua bán đất rừng của T tiếp giáp với khu vực bể nước của D. Trong quá trình thỏa thuận giá cả đã xảy ra mâu thuẫn với nhau, T bực tức nói *“Thế tao không bán cho mày, không cho mày cơ hội nữa”* và đi bộ ra xe máy lấy khẩu súng trong ba lô rồi quay lại tìm D mục đích dọa cho D sợ. Thấy T cầm súng đi nhanh về phía D, ông H đang ngồi trên thành bể nước đã đi đến can ngăn nhưng bị T đẩy làm ông H ngã và vào thành bể nước bị choáng. D thấy T cầm dao và súng thì sợ hãi bảo N chạy vào trong lán trông coi bể nước gần đó để tránh, nhưng chỉ có D chạy vào kịp rồi đóng cửa lán, còn N không kịp vào. Khi T đi đến cửa lán thì gặp N quay lại xin nhưng T không nghe và dùng tay đẩy cửa lán tìm D. Lúc này, N vẫn xin T: *“E xin anh có gì anh em ngồi nói chuyện với nhau, anh đừng làm như thế, em xin anh”*, nhưng T không nghe và giơ dao chém về phía N, N tránh được nên chỉ bị rách một ít ở vai áo, N sợ nên bỏ chạy và hét, kêu lên: *“Ồi! Anh Ốc ơi, anh Ốc ơi”* (Ốc là tên thường gọi của D), T quay lại đẩy cửa lán nhưng không mở được, nên T quay người bỏ đi. Về phía D, khi nghe thấy tiếng vợ kêu, đồng thời không thấy T tiếp tục đẩy cửa nữa, tưởng vợ bị T dùng dao sát hại nên mở cửa đi ra với ý định cứu vợ. Khi mở cửa, nhìn về phía bên phải, vị trí N kêu nhưng không thấy ai, nhìn về phía bên tay trái thấy T đang đứng ở cửa lán và cách D 1,6 m, T một tay cầm súng một tay cầm dao, nghe thấy tiếng cửa kêu T vừa quay người lại. D nghĩ rằng T đã sát hại vợ, nên không tự chủ, kiểm chế đã lao người đến một tay cầm vào nòng súng, một tay túm vào áo bên hông T đẩy mạnh làm cả thân người, đầu của T đập mạnh vào cột bê tông cách T 0,9m (Cột cao 1,48 m, kích thước 17 cm x 9 cm) . Sau đó, D tiếp tục đẩy T vào ta luy đồi và vật lộn, đánh nhau với T để tước dao và súng từ tay T, ông H cũng lao vào hộ D tước dao và súng trên tay T. Sau đó, cả 3 người giằng nhau khẩu súng thì làm súng phát nổ nhưng không trúng vào ai, thấy súng nổ D dùng tay phải đấm liên tiếp 2-3 phát vào vùng mặt T. Lúc này, T bỏ súng ra và ông H lấy được súng cầm vút đi. Còn T và D tiếp tục vật lộn đánh nhau, quá trình đánh nhau D cầm một đoạn ống nhựa dài khoảng

60cm đập một nhát về phía T nhưng T tránh được, hai người vật lộn nhau khoảng vài phút thì D dùng tay giữ được cổ T, lúc này T nói: *“Thôi không đánh nữa, ngồi nói chuyện tiếp”*, nên D đã dừng lại. Lúc hai người vật lộn đánh nhau, chị N đã gọi điện báo cho H là em của D biết, sau đó H gọi điện báo cho Công an thị trấn. Khi hai người đang nói chuyện về việc mua bán đất rừng, do thấy lực lượng Công an cùng nhiều người đi đến, nên T đeo ba lô đi ngược vào rừng theo hướng khe nước để tránh mặt. Sau khi được người thân và tổ trưởng tổ X, thị trấn Đ, huyện C lên tìm và vận động, T đã đi xuống để làm việc với Cơ quan Công an. Khi làm việc thấy T kêu đau tức vùng bụng và ngực nên Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với gia đình đưa T đến Trung tâm y tế huyện C để khám và điều trị, đến 15 giờ ngày 22/01/2021 thì T tử vong.

Ngày 22/01/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 07/CSĐT-PC01 trưng cầu giám định nguyên nhân chết và cơ chế hình thành vết thương đối với T. Ngày 28/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn có Kết luận giám định số 09/KTHS-PY, kết luận: *“Nạn nhân T bị sốc không hồi phục do chấn thương mạnh vùng đầu làm vỡ xương hộp sọ gây xuất huyết dưới màng não dẫn đến tử vong”*. Cơ chế hình thành vết thương: *“Các vết bầm tím tại tổ chức da đầu của nạn nhân T là do bị vật tày, cứng không có cạnh sắc tác động với lực mạnh, yếu khác nhau gây ra tụ máu dưới da đầu, vỡ xương hộp sọ và gây xuất huyết dưới màng não”*.

Ngày 25/02/2021 Cơ quan điều tra có công văn số 110/CSĐT-PC01 đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh giải thích rõ về Kết luận giám định số 09. Ngày 04/3/2021, Phòng kỹ thuật hình sự có công văn số 52/PC09-Đ2 khẳng định: *“Khi đầu T bị va đập với lực mạnh vào bề mặt cột bê tông thì hoàn toàn có thể tạo ra vết tụ máu dưới da đầu, vỡ xương hộp sọ và xuất huyết màng não”*.

Tại kết luận giám định số 699/C09-P3 ngày 29/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: *“Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32, thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn, không phải vũ khí quân dụng”*

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 20/01/2022 của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật 135 BLHS có nội dung:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của nạn nhân đối với người đó hoặc đối với người thân thích của người đó, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì, bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*b) .....dẫn đến chết người”.*

Tại phiên tòa, bị cáo cáo khai nhận khi nghe thấy vợ kêu la “ôi anh Ốc ơi” bị cáo đã rất hoảng loạn sợ vợ mình bị T giết nên bị cáo mới mở cửa ra để cứu vợ. Tuy nhiên, không nhìn thấy vợ đâu, bị cáo nghĩ rằng vợ đã bị T giết, lúc đó T đang cầm súng và dao, khoảng cách rất gần với bị cáo, tư thế đứng trực diện, nòng súng hướng về phía bị cáo, nên bị cáo không còn sự lựa chọn nào khác, bắt buộc phải lao vào để cướp súng và dao từ tay T. Bị cáo và T quen biết nhau nhiều năm, bị cáo không có mục đích giết chết T. Hơn nữa, T lại nghiện ma túy, nên không điều trị kịp thời cũng có thể dẫn đến tử vong. Bị cáo mong Hội đồng xét xử (HĐXX) xử phạt ở mức thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm sóc cho gia đình. Bố mẹ bị cáo đều đã già và khuyết tật, các con còn nhỏ và sức khỏe vợ bị cáo rất yếu.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa: Về bồi thường dân sự gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), đến nay gia đình không yêu cầu gì thêm. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì bị hại cũng là người có lỗi trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 135; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù 09 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét. Về vật chứng, tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị. Tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án, phần còn thừa trả lại cho bị cáo. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 21/01/2021 T đã cầm dao và 01 khẩu súng tự chế lên khu vực núi Khuân Thung, thuộc tổ X, thị trấn Đ, huyện C và hện D lên nói chuyện. Khi D và vợ là N lên đến nơi, qua quá trình trao đổi mua bán đất rừng hai bên xảy ra mâu thuẫn. T bực tức nói “*Thế tao không bán cho mày, không cho mày cơ hội nữa*”. T ra xe lấy súng, rồi đuổi theo vợ chồng D nên hai vợ chồng D bỏ chạy. Thấy vậy, ông H đang ngồi trên thành bể nước đã đi đến can ngăn nhưng bị T đẩy làm ông H ngã va vào thành bể nước bị choáng. Khi D chạy vào trong lán đóng cửa lại, thì chị N không chạy kịp vẫn còn ở ngoài. Sau đó, D nghe thấy chị N la lớn “*Ồi anh Ốc ơi, anh Ốc ơi*” tưởng vợ đã bị T dùng dao sát hại nên mở cửa lán ra xem nhưng không thấy vợ đâu, nghĩ rằng vợ mình đã bị T giết chết. Tại thời điểm này, T đã quay lại đối diện với bị cáo, tư thế một

tay cầm súng, một tay cầm dao, nòng súng chĩa về phía bị cáo và đứng cách bị cáo khoảng 1,6m. Do tinh thần bị kích động mạnh, hoảng loạn và không làm chủ được bản thân nên bị cáo D lao ra một tay cầm vào nòng súng, một tay túm vào áo bên hông T đẩy mạnh làm cả thân người, đầu của T đập mạnh vào cột bê tông cao 1,48 m, kích thước 17 cm x 9 cm. Sau đó, D tiếp tục đẩy T vào ta luy đồi và vật lộn, đánh nhau với T để tước dao và súng từ tay T, ông Hcũng lao vào hộ D tước dao và súng trên tay T. Sau đó, cả 3 người giằng nhau khẩu súng thì làm súng phát nổ nhưng không trúng vào ai, thấy súng nổ D dùng tay phải đấm liên tiếp 2-3 phát vào vùng mặt T, hai người vật lộn nhau khoảng vài phút đến khi T bảo dừng lại nói chuyện không đánh nhau nữa. Tuy nhiên, đến 15 giờ ngày 22/01/2021 T tử vong do vỡ hộp sọ và xuất huyết dưới màng não.

Hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Do đó, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, không có tiền án.

Về tiền sự: Ngày 11/5/2021 bị Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Vi phạm hành chính tại Quyết định số 0044804. Tuy nhiên, Quyết định này đang bị khởi kiện hành chính và được Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên thụ lý theo thông báo số 05/2022/TLST-HC ngày 24/02/2022. Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn xin rút nội dung xác định bị cáo có tiền sự. Thấy rằng, Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính trên của Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đang được Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên thụ lý giải quyết, nên Quyết định này chưa có hiệu lực, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Xác định bị cáo không có tiền sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Năm 2010 bị cáo có thành tích trong việc tham gia bắt cướp, được Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 3 của Quân khu I ghi nhận và đề nghị khen thưởng. Sau khi phạm tội bị cáo trực tiếp đến gia đình bị hại xin lỗi và thỏa thuận bồi thường số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), đến nay đã bồi thường xong, được đại diện bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại T là người chủ động cầm súng và dao đến đe dọa vợ chồng bị cáo nên xác định vị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s và t khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong. Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 khẩu súng và 01 vỏ đạn bên trong nòng súng; 01 dao nhọn cùng 01 bao dao bằng gỗ; 01 ống nhựa màu xanh xám; 01 ống nhựa màu đen sọc xanh, móp méo; 01 lon bia nhãn hiệu Larue bị thủng nhiều chỗ; 01 đoạn dây thép gai; 01 áo khoác màu xanh có mũ bên trong có lót lông; 01 phong bì ghi chữ “mẫu giám định C09 trả lại” được dán kín, niêm phong.

Tạm giữ số tiền 20.000.000đ của bị cáo do chị N nộp hộ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án, phần còn thừa trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra có căn cứ xác định: Nạn nhân T có hành vi dùng súng tự chế và dao nhọn đe dọa vợ chồng D, dùng dao chém làm rách áo của N nhưng không gây thương tích. Hành vi của T có dấu hiệu của tội “*Đe dọa giết người*” quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự. Nhưng T đã chết nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

Đối với khẩu súng tự chế bắn đạn ghém 32: T khai nhận nhặt được khẩu súng này tại hang đá vào khoảng đầu năm 2020, sau đó mang về nhà cất giấu. Căn cứ lời khai của T, qua điều tra xác định: Hành vi tàng trữ súng tự chế của T vi phạm Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Tuy nhiên, T đã chết, nên Cơ quan điều tra không xem xét về trách nhiệm là đúng quy định.

Đối với ông H quá trình điều tra xác định: T khai trước Cơ quan điều tra bị ông H cùng D đe, đánh nhưng căn cứ các tài liệu thu thập được, không có căn cứ xác định ông H đã đánh T, ông H chỉ giúp bị can D tước lấy súng và dao của T, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với N: Khi T cầm theo dao nhọn và súng tự chế đi nhanh về phía lán trông coi bể nước, N không kịp chạy vào lán nên quay người lại xin T, T bảo N tránh ra đồng thời dùng dao nhọn chém về phía N làm rách áo bên vai trái. N hoảng sợ bỏ chạy xuống dưới khe nước, khi quay lại đã thấy D và T đang vật lộn, đánh nhau. Qua điều tra xác định, N không tham gia xô sát, đánh nhau với T, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm với N là phù hợp.

Đối với vết thương trong lòng bàn tay phải của H. Qua điều tra xác định trong quá trình giằng co, tay phải ông H cầm vào nòng súng, khi súng nổ nên bị bỏng. ông H không có đề nghị về vết thương này, vì T đã chết, nên Cơ quan điều tra không xem xét là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo D phạm tội “*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 135; điểm b, s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2021 đến ngày 20/7/2021.

**2. Về vật chứng của vụ án:** *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 khẩu súng có báng súng màu nâu – vàng, kích thước dài 97 cm, kích thước dài nòng súng 80 cm, đường kính ngoài đầu nòng súng 1,59 cm, đường kính trong đầu nòng súng 0,86 cm và 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng dài 3,9 cm (bên trong nòng súng), tổng trọng lượng khẩu súng và vỏ đạn là 02 kg được dán giấy niêm phong và đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và chữ ký của thành phần tham gia; 01 bao dao bằng gỗ màu vàng – nâu có buộc dây dù màu xanh – tím; 01 dao nhọn có kích thước dài 46,8 cm, lưỡi dao dài 26 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 4,5 cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu vàng dài 19 cm; 01 ống nhựa màu xanh xám kích thước 51 cm, đường kính 3,2 cm; 01 ống nhựa màu đen sọc xanh, móp méo, kích thước dài 43 cm, đường kính 05 cm; 01 lon bia nhãn hiệu Larue bị thủng nhiều chỗ; 01 đoạn dây thép gai; 01 áo khoác màu xanh có mũ bên trong có lót lông, trên tay áo bên trái có 01 vết rách dài khoảng 0,2 cm; 01 ống kim loại đã bị gỉ sét, dài 67 cm, đường kính 06 cm, hai đầu ống bọc nhựa (chiều dài 2 đoạn ống nhựa là 20 cm); 01 phong bì ghi chữ “Mẫu giám định C09 trả lại” được dán kín, niêm phong trên phong bì có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Thu Trang và Triệu Đức Trinh và 03 dấu hình tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ công an.

- Tạm giữ số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) của bị cáo, được chị N nộp hộ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn theo biên lai số 02103 ngày 08/6/2021 để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí cho bị cáo, số tiền thừa còn lại trả cho bị cáo D.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn)*

**4. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**5. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khánh Phương**